

Bản án số: 40/2024/HS-ST

Ngày: 27-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

+ Ông Đào Văn Hoà

+ Ông Đặng Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Kim Bình - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2024/TLST-HS ngày 28/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST-HS ngày 10/6/2024 đối với bị cáo:

Lê Đức C, sinh ngày 11/9/1989 tại Bình Định; nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Bá H, sinh năm: 1970 và bà: Nguyễn Thị Thanh H1 (chết); vợ: Đoàn Thị Thùy D, sinh năm: 1992, con: 01 con, sinh năm 2011; tiền án: Ngày 04/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định xử phạt 20 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2014; Ngày 27/7/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Z, tỉnh Phú Yên xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 07 năm 06 tháng tù tại Quyết định tổng hợp hình phạt tù số 04/2016/QĐ-CA ngày 31/5/2016 của TAND tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 3 bản là 09 năm tù. Ngày 17/01/2017 bị Tòa án nhân dân TP. Q xử phạt 02 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản và tổng hợp hình phạt 09 năm tù theo bản án số 43 ngày 27/7/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Z, tỉnh Phú Yên, buộc chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án là 11 năm tù.

Ngày 23/10/2023 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/01/2024 (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Đức C:* Ông Lê Đình P - Luật sư Công ty L – Chi nhánh Q thuộc Đoàn luật sư tỉnh B (Có mặt).

Địa chỉ: D T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hà Thanh P1, sinh năm: 1995 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1996 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

3. Ông Lê Đức K, sinh năm: 1995 (Vắng mặt).

4. Ông Lê Bá H, sinh năm: 1970 (Vắng mặt).

Đồng trú: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ 30 phút ngày 19/01/2024, Công an xã P phối hợp cùng Ban nhân dân thôn A đến nhà Lê Đức C tại thôn A, xã P, huyện T để giáo dục, tuyên truyền đối với Lê Đức C là người chấp hành xong hình phạt tù về chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, phòng ngừa tái phạm tội, vi phạm pháp luật. Quá trình làm việc thấy Lê Đức C có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an xã P tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Lê Đức C, kết quả dương tính với loại Methamphetamine. (Bút lục số: 45-47)

Cơ quan chức năng tiến hành khám xét chỗ ở của Lê Đức C tại thôn A, xã P, huyện T phát hiện và thu giữ đồ vật sau:

- 02 cây kéo bằng kim loại, 01 cái nhíp bằng kim loại, 01 đĩa sứ đựng 05 gói nilong bên trong là ma túy Methamphetamine có khối lượng 2,3391 gam, 01 cân tiểu ly màu đen mặt sau có in chữ Digital Pocket Scale, 01 điện thoại hiệu Realme màu xanh bị vỡ màn hình, 05 gói nilong, 01 đoạn ống hút nhựa có 02 đầu nhọn dài 06cm có 01 đầu được hàn kín;

- 62 (sáu mươi hai) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 22 (hai mươi hai) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 22 (hai mươi hai) tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng tại giường ngủ của Lê Đức C.

- 01 cây dao tự chế bằng kim loại tại khu vực kê phòng ngủ của C.

- 01 bì ni lông màu đen bên trong có 01 ca nhựa hình trụ có quai gắn nắp đáy màu xanh kích thước đường kính nắp 10cm, chiều dài ca nhựa 18cm, tiến hành mở nắp đáy thấy bên trong có bì nilong màu trắng, mở bì nilong màu trắng

thấy 01 bì nhựa zip bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Tiếp tục kiểm tra bên trong ca nhựa có túi nilong màu vàng, mở bên trong túi nilong màu vàng thấy 01 gói nilong màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. Các hạt tinh thể trên đều là ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 103,8891 gam.

Quá trình điều tra, xác định như sau:

Vào ngày 15/01/2024, Lê Đức C gọi điện thoại zalo cho một người phụ nữ tên T1 (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy “đá” với giá 34.000.000 đồng. Sau khi thống nhất địa điểm giao nhận ma túy và tiền, C đi đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định gặp T1 đưa tiền mặt và lấy 01 gói ma túy “đá”. Sau khi có ma túy, C mang về nhà lấy một ít sử dụng, rồi dùng cân tiểu ly phân chia thành 02 gói ma túy “đá” lớn bỏ vào trong các bì ni lông cất giấu trong ca nhựa rồi bọc kín bì ni lông màu đen bên ngoài bỏ tại khu vực đám cỏ xa vườn sau của gia đình C và 07 gói ma túy nhỏ cất giấu tại phòng ngủ của C mục đích để bán kiếm lời. Cụ thể, C đã bán cho các đối tượng sau:

Lần 1: Khoảng 18 giờ ngày 16/01/2024, Hà Thanh P1 (sinh năm: 1995, trú thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định) sử dụng tài khoản zalo của P1 gọi điện thoại đến tài khoản zalo của C hỏi mua 400.000 đồng ma túy “đá”. C yêu cầu P1 chuyển vào tài khoản ngân hàng Lê Đức K (em ruột của C). Sau khi nhận được tiền, C nhờ K rút 400.000 đồng và điều khiển xe máy đến khu vực nghĩa trang thuộc thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định gặp P1 giao 01 gói ma túy. C thu lợi 30.000 đồng.

Lần 2: Khoảng 11h giờ ngày 19/01/2024, Huỳnh Văn T (sinh năm: 1996, trú thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định) gọi điện thoại cho C hỏi mua 400.000 đồng ma túy “đá”. Sau khi thống nhất địa điểm giao nhận ma túy và tiền, P1 điều khiển xe máy đến gần cây xăng cầu ông Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định giao 01 gói ma túy cho T và nhận tiền mặt 400.000 đồng từ T. C thu lợi 30.000 đồng.

Đến ngày 19/01/2024, cơ quan chức năng khám xét thu giữ số ma túy còn lại của C là 106,2282 gam ma túy loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 57 ngày 23/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự tỉnh B xác định đối với chất thu giữ của Lê Đức C như sau:

- Các hạt tinh thể màu trắng đựng bên trong 04 (bốn) gói ni lông đều kích thước (1,2x2,3)cm và 01 (một) gói ni lông kích thước (10x5,5)cm gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 2,3391 gam, loại Methamphetamine.

- Các hạt tinh thể màu trắng đựng bên trong 01 (một) gói ni lông kích thước (16x10) cm và 01 (một) gói ni lông kích thước (7x5,5)cm trong 01 (một) ca nhựa, gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 103,8891 gam, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ của vụ án gồm:

- Một phong bì số 57/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vỡ, bao bì đựng mẫu vật; 2,2158 gam mẫu A1; 102,6432 gam mẫu A2 còn lại sau giám định.

- Một phong bì số 61/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Mẫu vật trả lại sau giám định theo kết luận giám định số 61/KL-KTHS.

- Hai cây kéo bằng kim loại, một cái nhíp bằng kim loại, một đĩa sứ, một cân tiểu ly màu đen mặt sau có in chữ Digital P, năm gói nilong có kích thước, 01 đoạn ống hút nhựa có 02 đầu nhọn dài 06cm có 01 đầu được hàn kín đã được niêm phong.

- Một điện thoại hiệu Realme màu xanh bị vỡ màn hình (không kiểm tra chất lượng bên trong) đã được niêm phong.

- Sáu mươi hai tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, hai mươi hai tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, hai mươi hai tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đã được niêm phong.

- Một cây dao tự chế bằng kim loại đã được dán giấy niêm phong.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS-P1 ngày 27/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Lê Đức C về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa bị cáo Lê Đức C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Đức C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Lê Đức C 20 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

- Về xử lý vật chứng: Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định, hai cây kéo, một cái nhíp, một đĩa sứ, một cân tiểu ly màu đen, 01 đoạn ống hút nhựa có 02 đầu nhọn dài, một cây dao tự chế bằng kim loại là công cụ phương tiện phạm tội nên theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- Một điện thoại hiệu Realme màu xanh bị vỡ màn hình (không kiểm tra chất lượng bên trong) đã được niêm phong là công cụ phương tiện phạm tội nên theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Truy thu 800.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 37.600.000 đồng là tài sản của ông Lê Bá H không liên quan đến hành vi phạm tội nên theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho ông H.

Luật sư Lê Đình P bào chữa cho bị cáo Lê Đức C: Đối với khối lượng ma túy 103,8891 gam, loại Methamphetamine mà cơ quan công an thu giữ không đúng quy định pháp luật, nên khối lượng ma túy này không phải của bị cáo. Do đó, không có căn cứ buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy trên. Đề nghị hội đồng xét xử trả hồ sơ cho viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định để điều tra bổ sung làm rõ khối lượng ma túy 103,8891 gam, loại Methamphetamine là của ai.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Ngày 19/01/2024, Cơ quan công an tiến hành khám xét chỗ ở của Lê Đức C tại thôn A, xã P, huyện T phát hiện và thu giữ ma túy có tổng khối lượng 106,2282 gam, loại Methamphetamine. Qua điều tra, C khai nhận khối lượng ma túy trên là C đã mua của một người phụ nữ tên T1 không rõ lai lịch với số tiền 34.000.000 đồng, với mục đích bán kiếm lời. C đã 02 lần bán ma túy cho Hà Thanh P1, Huỳnh Văn T thu được 800.000 đồng, thu lợi bất chính 60.000 đồng. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo Lê Đức C p vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết “Heroine, C1, M, A. MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 100 gam trở lên” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, như Bản cáo trạng số 51/CT-VKSBD-P1 ngày 27/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Lê Đức C có 02 tiền án về các tội “Cố ý gây thương tích”; “Trộm cắp tài sản”, lẽ ra sau khi chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương bị cáo phải biết tu dưỡng rèn luyện bản thân, lao động làm ăn lương thiện, nhưng chứng nào tật ấy bị cáo tiếp tục mua ma túy về để bán lại kiếm lời, cho thấy qua các lần bị kết án cũng chưa đủ thức tỉnh ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo. Hành vi mua ma túy với khối lượng 106,2282 gam loại Methamphetamine rồi chia nhỏ ra bán kiếm lời của bị cáo không chỉ xâm phạm đến chế độ quản lý độc

quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội. Do đó, lần phạm tội này cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Đức C đã tái phạm, lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng nên phạm vào tình tiết tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Đức C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Phần xử lý vật chứng:

- Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định, hai cây kéo, một cái nhíp, một đĩa sứ, một cân tiểu ly màu đen, 01 đoạn ống hút nhựa có 02 đầu nhọn dài, một cây dao tự chế bằng kim loại là công cụ phương tiện phạm tội nên theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- Một điện thoại hiệu Realme màu xanh bị vỡ màn hình (không kiểm tra chất lượng bên trong) đã được niêm phong là công cụ phương tiện phạm tội nên theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Truy thu 800.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 37.600.000 đồng là tài sản của ông Lê Bá H (cha bị cáo) không liên quan đến hành vi phạm tội nên theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho ông H.

[6] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án bị cáo Lê Đức C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Luật sư đưa ra luận cứ bào chữa đề nghị hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung vì không có căn cứ để buộc tội bị cáo đối với khối lượng ma túy 103,8891 gam loại Methamphetamine. Luận cứ bào chữa của luật sư mâu thuẫn với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Bởi lẽ, việc thu thập chứng cứ là vật chứng của vụ án đều được cơ quan điều tra thu thập theo

đúng quy định tại điều 105 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Và tại Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ đều có chữ ký của bị cáo và những người chứng kiến (Bút lục 54). Vật chứng được đưa đi giám định gồm 04 (bốn) gói ni lông đều kích thước (1,2x2,3)cm và 01 (một) gói ni lông kích thước (10x5,5)cm bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 2,3391 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) gói ni lông kích thước (16x10) cm và 01 (một) gói ni lông kích thước (7x5,5)cm trong 01 (một) ca nhựa, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 103,8891 gam, loại Methamphetamine. Tại các biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung, tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố. Do đó, luận cứ bào chữa của luật sư không được hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
- Căn cứ vào: Điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Lê Đức C 20 (Hai mươi) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu huỷ:

1. Một phong bì số 57/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Hoàn lại đối tượng giám định: Vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 2,2158 gam mẫu A1; 102,6432 gam mẫu A2 còn lại sau giám định. (Toàn bộ mẫu hoàn lại đựng trong một bì thư dán kín niêm phong: dấu tròn “Phòng K - Công an tỉnh B, chữ ký bên giao và bên nhận).

2. Một phong bì số 61/KL-KTHS bên ngoài có ghi: Mẫu vật trả lại sau giám định theo kết luận giám định số 61/KL-KTHS.

- Một gói ni lông kích thước (16x10)cm;
- Một gói ni lông kích thước (7,5x5,5)cm;
- Một ca nhựa hình trụ tròn, gắn nắp đậy màu xanh;
- Một gói ni lông màu trắng;
- Một gói ni lông màu vàng.

(đựng trong một bì thư dán kín niêm phong: dấu tròn “Phòng K - Công an tỉnh B, chữ ký bên giao và bên nhận).

3. Hai cây kéo bằng kim loại, một cái nhíp bằng kim loại, một đĩa sứ, một cân tiểu ly màu đen có kích thước (9,2 x 6 x 2,2 cm) mặt sau có in chữ Digital P,

năm gói nilong có kích thước (2,4 x 1,2 cm), 01 đoạn ống hút nhựa có 02 đầu nhọn dài 06cm có 01 đầu được hàn kín đã được niêm phong bằng cách bỏ vào bì ni lông dán kín miệng dán giấy niêm phong có chữ ký của Ngô Thành N, Trương Quốc S, Ngô Hồng T2, Lê Đức C, Hà Thị M1, Lê Bá H, Nguyễn Văn M2 và 03 dấu tròn của Công an huyện T.

- Một cây dao tự chế bằng kim loại đã được dán giấy niêm phong tại vị trí lưỡi dao có chữ ký của Ngô Thành N, Trương Quốc S, Ngô Hồng T2, Lê Đức C, Hà Thị M1, Lê Bá H, Nguyễn Văn M2 và 03 dấu tròn của Công an huyện T.

2.2. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: Một điện thoại hiệu Realme màu xanh bị vỡ màn hình (không kiểm tra chất lượng bên trong) đã được niêm phong bằng cách bỏ vào bì thư dán kín miệng có chữ ký của Ngô Thành N, Trương Quốc S, Ngô Hồng T2, Lê Đức C, Hà Thị M1, Lê Bá H, Nguyễn Văn M2 và 02 dấu tròn của Công an huyện T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

2.3. Truy thu số tiền 800.000 đồng bị cáo thu lợi bất chính nộp vào ngân sách nhà nước.

2.4. Trả lại cho ông Lê Bá H (cha bị cáo) số tiền 37.600.000 đồng.

(Theo uỷ nhiệm chi số 05/2024 ngày 21/6/2024; đơn vị nhận tiền Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Đức C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân